

SONG DA 207

CONSTRUCTION

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Địa chỉ: Tầng 20 tòa nhà HH4 Sông Đà Twin Tower, đường Phạm Hùng
Xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội;

Mã số thuế: 0102150565 Điện thoại: 04 35585985 Fax: 04.35586918

Email: songda207@vnn.vn Website: <http://www.songda207.vn>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

HÀ NỘI, NGÀY 20 THÁNG 06 NĂM 2015

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207**
Tên giao dịch quốc tế : SONGDA 207 JOIN STOCK COMPANY
Tên viết tắt : SONGDA 207.,JSC
Trụ sở Công ty : Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà Twin Tower, đường Phạm Hùng, Xã Mỹ Trì, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại : 043.5585 985 Fax: 043.5586 918
Mã giao dịch chứng khoán : SDB
Website : www.songda207.vn
Vốn điều lệ: 110.000.000 đồng (Một trăm mười tỷ) đồng

2. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 2002: Công ty CP Sông Đà 207 tiền thân là Xí nghiệp Xây lắp số 01, trực thuộc Công ty CP Đầu tư và phát triển đô thị và khu công nghiệp Sông Đà (SUDICO) – đơn vị thành viên của Tổng Công ty Sông Đà. Xí nghiệp được thành lập theo Quyết định số 26/TCT-TCĐT ngày 25 tháng 05 năm 2002 của Tổng giám đốc TCT Sông Đà. Thời kỳ đầu mới thành lập, Xí nghiệp xây lắp số 01 có chức năng thi công, xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp, triển khai thực hiện các dự án do SUDICO và TCT Sông Đà làm chủ đầu tư.

Năm 2003: Tháng 08 năm 2003, TCT Sông Đà tiến hành quy hoạch lại chức năng hoạt động sản xuất kinh doanh của các Công ty thành viên theo từng chuyên ngành, theo đó Xí nghiệp Xây lắp số 01 được sáp nhập và trở thành đơn vị thành viên của Công ty Cổ phần Sông Đà 2 với tên gọi là Xí nghiệp Sông Đà 2.07.

Năm 2006: Ngày 28 tháng 12 năm 2006, thực hiện chủ trương đổi mới và phát triển doanh nghiệp của Đảng và Nhà nước, HĐQT TCT Sông Đà đã ra Nghị quyết số 475/TCT/HĐQT thông qua việc thành lập Công ty CP Sông Đà 207 trên cơ sở nguồn lực hiện có của Xí nghiệp Sông Đà 2.07.

Năm 2007: Công ty CP Sông Đà 207 chính thức đi vào hoạt động ngày 01 tháng 02 năm 2007 với mức vốn điều lệ là 30 tỷ đồng, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số

0103015669 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25 tháng 1 năm 2007.

Năm 2010:

- Theo Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phần số 09/GCN-SDGHN ngày 03/02/2010 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty cổ phần Sông Đà 207 với mã chứng khoán là SDB được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 03/02/2010.

- Theo Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 758/GCN-CB-UBCKNN do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 08 tháng 12 năm 2010. Công ty cổ phần Sông Đà 207 được chấp thuận tăng vốn điều lệ từ 55.000.000.000 đồng lên 110.000.000.000 đồng.

Từ tháng 12 năm 2010 chuyển đổi các chi nhánh trực thuộc thành Công ty TNHH một thành viên trực thuộc Công ty như sau:

Công ty TNHH một thành viên xây lắp Sông Đà 207 được thành lập theo quyết định số 45/QĐ ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 207 về việc thành lập Công ty TNHH một thành viên xây lắp Sông Đà 207 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105064321 ngày 21 tháng 12 năm 2010 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Địa chỉ tại: 162A Nguyễn Tuân phường Nhân Chính quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội Việt Nam.

Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 207 - Nha Trang thành lập theo Quyết định số 48CT/HĐQT ngày 22 tháng 07 năm 2011 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 207 về việc thành lập Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 207 Nha Trang và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201311700 ngày 26 tháng 07 năm 2011 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hoà cấp. Địa chỉ tại: số 100/6A Trần Phú, phường Lập Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà Việt Nam.

Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 207 - Miền Nam thành lập theo Quyết định số 52CT/HĐQT ngày 26 tháng 07 năm 2011 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 207 về việc thành lập Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 207 - Miền Nam và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311024878 ngày 28 tháng 07 năm 2011 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 29/10/2013. Địa chỉ tại: Toà nhà DTC, 99A1 Cộng Hoà, Phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam.

Công ty Cổ phần Sông Đà 207 hoạt động theo theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần thứ 7 ngày 02 tháng 08 năm 2011 với mã số doanh nghiệp 0102150565.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh :

- + Kinh doanh bất động sản;
- + Tư vấn đầu tư (không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính);
- + Quản lý khu đô thị, khu nhà ở, văn phòng, khu công nghiệp, khu dân cư, bãi đỗ xe;
- + Dịch vụ đấu giá (Chỉ hoạt động theo chứng chỉ hành nghề của người đại diện theo pháp luật), quảng cáo, quản lý và tư vấn bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- + Tư vấn quản lý và điều hành các dự án đầu tư xây dựng;
- + Lập và thực hiện các dự án xây dựng nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp. Tư vấn, lập hồ sơ dự thầu, đấu thầu trong lĩnh vực xây dựng (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- + Kinh doanh vận chuyển hành khách và vận tải đường bộ;
- + Xuất, nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- + Sản xuất, khai thác, kinh doanh vật liệu xây dựng;
- + Trang trí nội, ngoại thất công trình;
- + Cho thuê máy móc, thiết bị trong lĩnh vực xây dựng;
- + Xây dựng các công trình thủy lợi: đê đập, hồ chứa nước, hệ thống tưới tiêu;
- + Xây dựng các công trình giao thông: đường bộ, sân bay, bến cảng;
- + Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng và xây dựng hạ tầng đô thị;

- Địa bàn kinh doanh :

Công ty hoạt động kinh doanh trên các địa bàn : Hà Nội, Nha Trang, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm tỷ trọng doanh thu lớn là khu vực Hà Nội.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

- Mô hình quản trị:

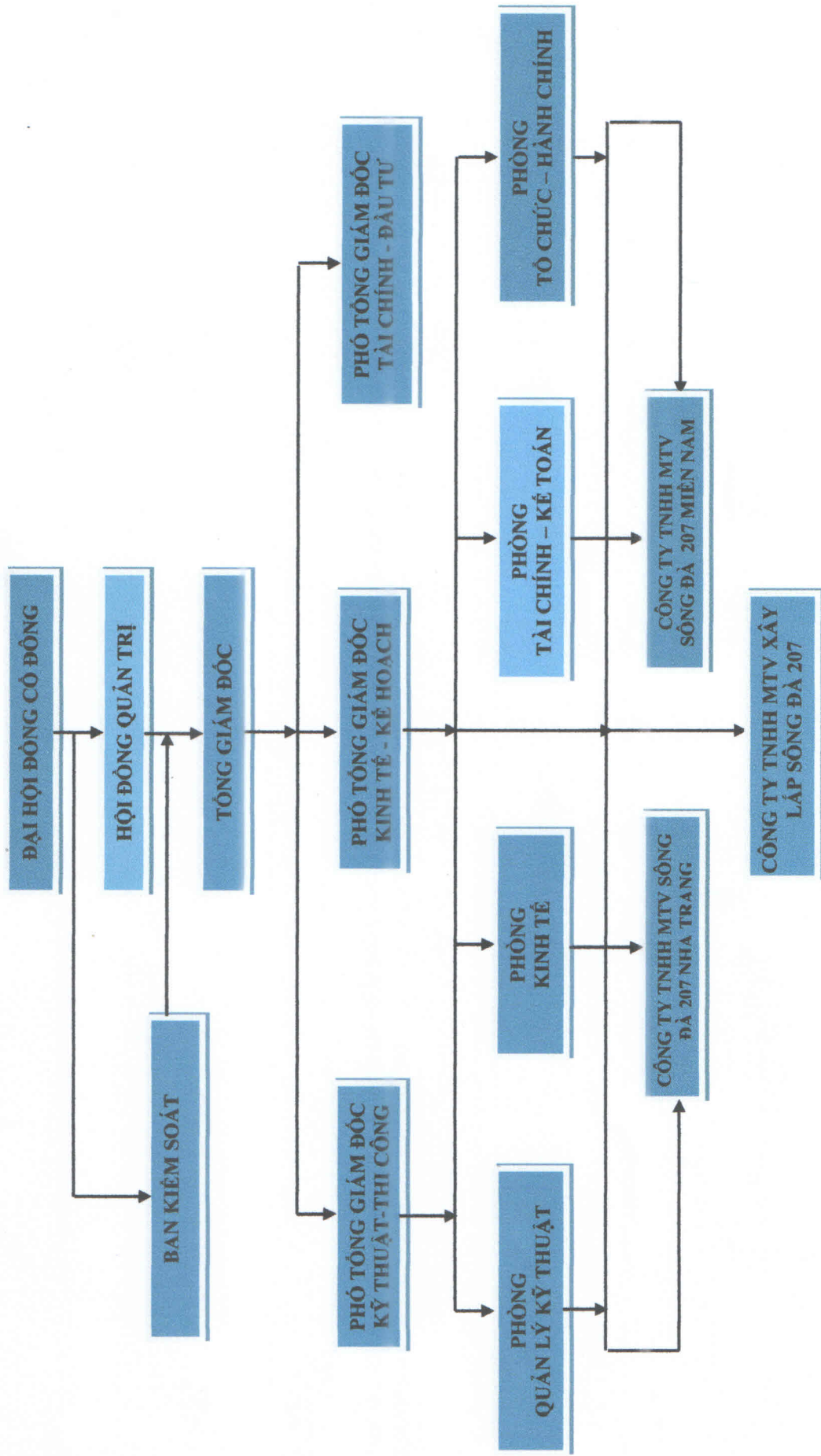
Mô hình quản trị của Công ty như sau: Đại hội Đồng cổ đông; Ban kiểm soát; Hội đồng quản trị; Ban tổng giám đốc, các phòng ban chức năng và các Công ty con.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty Cổ phần Sông Đà 207 được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 15//2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 06 năm 2014.

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207**



Trang 5

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207 (SDB)

Tầng 20 tòa nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER, Phạm Hùng – Mễ Trì – Từ Liêm - Hà Nội;

Tel: (04) 3 5585 985; Fax: (04) 35586 918; Website: www.songda207.vn

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Với năng lực và uy tín đã tạo dựng, đã được nhiều chủ đầu tư trong nước và nước ngoài tín nhiệm, tin tưởng giao cho thực hiện các công trình và dự án quan trọng. Mục tiêu chính của Công ty cổ phần Sông Đà 207 phát triển hoạt động kinh doanh chính vẫn là thị trường thi công xây lắp.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

Trong những năm qua, Công ty cổ phần Sông Đà 207 luôn khẳng định năng lực của mình trong lĩnh vực thi công xây lắp mà đặc biệt là thị trường thi công nhà cao tầng. Định hướng phát triển giai đoạn tới, Công ty chủ yếu tập trung vào hoạt động kinh doanh truyền thống là thi công xây lắp dân dụng, công nghiệp và giao thông.

Kiện toàn bộ máy quản lý, tuyển dụng và đào tạo đội ngũ cán bộ có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nâng cao tiềm lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh và khả năng cạnh tranh.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng :

Công ty có trách nhiệm với môi trường, xã hội và cộng đồng là một phần gắn liền với hệ thống quản lý và văn hóa doanh nghiệp.

6. Các rủi ro

Trong tình hình nền kinh tế toàn cầu suy thoái, biến động thị trường bất thường, lãi suất vay vốn cao, các chính sách thắt chặt đầu tư của Chính phủ đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế nói chung và thị trường tài chính bất động sản nói riêng. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng rất lớn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2014 Công ty Cổ phần Sông Đà 207 chủ yếu tập trung vào hoạt động kinh doanh truyền thống là thi công xây lắp dân dụng. Chú trọng tìm kiếm các cơ hội để triển khai hoạt động tiếp thị đầu thầu đối với các dự án xây dựng khu đô thị, tòa nhà chung cư, văn phòng cao cấp của các chủ đầu tư có năng lực tài chính tốt. Nguồn công việc tìm kiếm và ký kết hợp đồng mới về xây dựng dân dụng đạt gần: 420 tỷ so với năm 2013 183,6 tỷ tăng 128.7% . Mặc dù tình hình kinh tế trong nước và thế giới năm 2014 còn chưa ổn định, nhưng Công ty cũng từng bước tháo gỡ được các khó khăn đang tồn tại. Công tác thu vốn, cơ cấu tài chính được đẩy mạnh để đảm bảo vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, giảm dần các áp lực từ các tổ chức tín dụng. Đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành :

Họ và tên	Chức vụ
- Ông : Trần Việt Sơn	Tổng giám đốc
- Ông : Vũ Hồng Thái	Phó Tổng giám đốc (Đang nghỉ tự túc)
- Ông : Nguyễn Đức Anh	Phó Tổng giám đốc (Đang nghỉ tự túc)
- Ông : Trần Trung Kiên	Phó Tổng giám đốc
- Ông : Nguyễn Đình Dũng	Phó Tổng giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/04/2014)
- Ông : Phạm Đình Hiệp	Kế toán trưởng

Tóm tắt lý lịch :

2.1. Ông TRẦN VIỆT SƠN - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **TRẦN VIỆT SƠN**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 012997799
- Ngày cấp: 03/10/2007
- Nơi cấp: Công an Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 16/08/1977
- Nơi sinh: Bệnh viện Lào Cai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Tày
- Quê quán: Yên Bái
- Địa chỉ thường trú: Phòng 225, CT4, Đơn Nguyên 5, cầu thang 10, Khu đô thị Sông Đà, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: (04) 3558 5985
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ 2000-2002: Nhân viên kế toán Ban điều hành hầm đường bộ qua đèo Hải Vân thuộc Tổng Công ty Sông Đà
 - ✓ 2002-2003: Trưởng ban TCKT Xí nghiệp xây lắp số 1 CTCP Đầu tư phát triển đô thị và KCN Sông Đà thuộc Tổng Công ty Sông Đà.
 - ✓ 2003-2006: Xí nghiệp Sông Đà 207 - Công ty Cổ phần Sông Đà 2
 - ✓ 01/2007 - 10/2007: Kế toán trưởng CTCP Sông Đà 207
 - ✓ 10/2007 - 08/2010: Phó Tổng Giám đốc CTCP Sông Đà 207
 - ✓ 09/2010 - đến nay: Tổng Giám đốc CTCP Sông Đà 207
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại CTCP Sông Đà 207: **Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần đang nắm giữ: **400.000 cổ phần**
Trong đó: Sở hữu cá nhân: 400.000 cổ phần
Đại diện sở hữu phần vốn của các tổ chức khác: 0 cổ phần
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ với Công ty: Không

2.2. Ông VŨ HỒNG THÁI – Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên: **VŨ HỒNG THÁI**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 011267976
- Ngày cấp: 04/07/2000
- Nơi cấp: Công an Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 24/11/1964
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Huyện Hạ Hòa - Tỉnh Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: Số 11 Tập thể khí tượng Thủy Văn ngõ 95 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0903 227 142
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư
- Quá trình công tác
 - ✓ 1991-1996: Công ty tu tạo và phát triển nhà Hà Nội – Sở nhà đất Hà Nội
 - ✓ 1998-2007: Ban quản lý dự án vốn ngân sách cấp – Sở tài nguyên môi trường và nhà đất Hà Nội.
 - ✓ 2007-2011: Công ty cổ phần Bất động sản dầu khí
 - ✓ 2011 - đến nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Sông Đà 207
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại CTCP Sông Đà 207: **Phó Tổng Giám đốc**
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần đang nắm giữ: **0 cổ phần**
Trong đó: Sở hữu cá nhân: **0 cổ phần**
Đại diện sở hữu phần vốn của các tổ chức khác: **0 cổ phần**
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ với Công ty: Không

2.3. Ông NGUYỄN ĐỨC ANH – Phó Tổng giám đốc

- **Họ và tên:** NGUYỄN ĐỨC ANH
- **Giới tính:** Nam
- **Số CMND:** 011674865
- **Ngày cấp:** 19/02/2002
- **Nơi cấp:** Công an Hà Nội
- **Ngày tháng năm sinh:** 21/02/1973
- **Nơi sinh:** Hà Nội
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Quê quán:** Nghệ An
- **Địa chỉ thường trú:** Phòng 12 C3 TT T.Bị trường học, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
- **Số điện thoại liên lạc:** 0907 107 968
- **Trình độ văn hoá:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư ngành XD và công nghiệp – Trường đại học XD Hà Nội.
- **Quá trình công tác**
 - ✓ 1995-1999: Công tác tại Tổng công ty xây dựng Hà Nội
 - ✓ 1999-2002: Công ty xây dựng Vinaconex 7 – Tổng công ty XNK xây dựng Việt Nam.
 - ✓ 2002-2009: Công ty XD và ứng dụng công nghệ mới – Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà Hà Nội.
 - ✓ 2009 – T9/2012: Công ty cổ phần Sông Đà 207 với chức vụ phó giám đốc Ban quản lý Trương Đình Hội, Trưởng phòng quản lý kỹ thuật, Trưởng phòng kinh tế.
 - ✓ T10/2012 đến nay: là Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 207
- **Chức vụ hiện đang nắm giữ tại CTCP Sông Đà 207: Phó Tổng Giám đốc**
- **Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Không
- **Số cổ phần đang nắm giữ:** 0 cổ phần
- **Trong đó: Sở hữu cá nhân:** 0 cổ phần
- **Đại diện sở hữu phần vốn của các tổ chức khác:** 0 cổ phần
- **Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:** Không
- **Hành vi vi phạm pháp luật:** Không
- **Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:** Không
- **Các khoản nợ với Công ty:** Không

2.4. Ông TRẦN TRUNG KIÊN – Phó Tổng giám đốc

- **Họ và tên:** TRẦN TRUNG KIÊN
- **Giới tính:** Nam
- **Số CMTND:** 011670094
- **Ngày cấp:** 08/10/1999
- **Nơi cấp:** CA TP Hà Nội
- **Ngày tháng năm sinh:** 26/6/1973
- **Nơi sinh:** Hà Nội
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Quê quán:** Thanh Trì, Hà Nội
- **Địa chỉ thường trú:** Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội
- **Số điện thoại liên lạc:** (04) 3558 5985
- **Trình độ văn hoá:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư xây dựng
- **Quá trình công tác**
 - ✓ 1995-2003: Công tác tại Công ty 59 Bộ Quốc Phòng
 - ✓ 03/2008 - 08/2008: Xí nghiệp Xây lắp số 1 CTCP Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà;
 - ✓ 08/2003-2006: Xí nghiệp Sông Đà 207- Công ty Sông Đà 2
 - ✓ 2007 đến nay: Công ty Cổ phần Sông Đà 207
- **Chức vụ hiện đang nắm giữ tại CTCP Sông Đà 207: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV xây lắp Sông Đà 207.**
- **Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Không
- **Số cổ phần đang nắm giữ:** 70.000 cổ phần
- **Trong đó: Sở hữu cá nhân:** 70.000 cổ phần
- **Đại diện sở hữu phần vốn của các tổ chức khác:** 0 cổ phần
- **Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:** Không
- **Hành vi vi phạm pháp luật:** Không
- **Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:** Không
- **Các khoản nợ với Công ty:** Không

2.5. Ông PHẠM ĐÌNH HIỆP - Kế toán trưởng

- Họ và tên: **PHẠM ĐÌNH HIỆP**
- Giới tính: Nam
- Số CMTND: 013056246
- Ngày cấp: 15/03/2008
- Nơi cấp: CA TP Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 09/05/1981
- Nơi sinh: Thái Sơn, Thái Thụy, Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Sơn, Thái Thụy, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: P2405 CT1 Đô thị Mỹ Đình Mễ Trì, Mễ Trì Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: (04) 3558 5985
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ 08/2003-07/2004: Nhân viên phòng Tài chính kế toán - CTCP Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà
 - ✓ 08/2004-07/2006: Trưởng ban TCKT Ban quản lý các dự án Quảng Ninh CTCP Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà
 - ✓ 08/2006-03/2007: Kế toán trưởng CTCP Đầu tư & Phát triển Điện Tây Bắc
 - ✓ 04/2007-10/2007: Phó phòng TCKT CTCP Sông Đà 207
 - ✓ 11/2007 đến nay: Kế toán trưởng CTCP Sông Đà 207
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Sông Đà 207: **Kế toán trưởng**
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần đang nắm giữ: **10.000 cổ phần**
Trong đó: Sở hữu cá nhân: **10.000 cổ phần**
Đại diện sở hữu phần vốn của các tổ chức khác: 0 cổ phần
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Các khoản nợ với Công ty: Không

- Những thay đổi trong ban điều hành:

Quyết định số 07CT/HĐQT ngày 01 tháng 04 năm 2014 của HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 207 miễn nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc là Ông Nguyễn Đình Dũng.

- Số lượng CBCNV, tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Số lượng cán bộ, công nhân viên đến 31/12/2014 là: 810 người. Mức thu nhập bình quân 6.025 triệu đồng/ tháng.

Quy chế trả lương đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Khuyến khích người lao động cùng quản lý, gắn bó với doanh nghiệp.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn

Năm 2014 Doanh thu của Công ty tập trung ở hoạt động Xây lắp. Các hoạt động khác chỉ đơn thuần là trao đổi nguyên vật liệu (*trao đổi sản phẩm, hàng hóa*) và cho thuê máy móc thiết bị (*trao đổi dịch vụ*) nên không có các khoản đầu tư lớn.

b) Các công ty con

* Công ty TNHH MTV xây lắp Sông Đà 207

- Môi quan hệ Công ty con

- Lĩnh vực hoạt động chính : Xây lắp

- Tình hình tài chính:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

+ Doanh thu : 5,3 tỷ đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 2,73 tỷ đồng

* Công ty TNHH MTV Sông Đà 207 Nha Trang

- Môi quan hệ Công ty con

- Lĩnh vực hoạt động chính : Xây lắp

- Tình hình tài chính:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

+ Doanh thu : 1,858 tỷ đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: -1,9 tỷ đồng

* Công ty TNHH MTV Sông Đà 207 Miền Nam

- Môi quan hệ Công ty con

- Lĩnh vực hoạt động chính : Xây lắp

- Tình hình tài chính:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

+ Doanh thu : 4,6 tỷ đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 9 triệu đồng

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	426.488.759.651	668.015.450.514	56,8 %
Doanh thu thuần	124.004.965.195	238.297.659.884	91,9 %
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.443.835.325	14.244.857.931	68,7 %
Lợi nhuận khác	-439.666.997	-266.057.665	39,4 %
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-36.814.487.769	-18.938.687.760	-48,6 %
Lợi nhuận sau thuế TNDN	-36.815.553.668	-18.938.687.760	-48,6 %
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-3.249	-1.722	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1. Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,133	1,123	
1.2. Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ-HTK/Nợ ngắn hạn)	0,581	0,408	
2. Bố trí cơ cấu vốn			
2.1. Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,93	0,98	
2.2. Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	13,17	59,64	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1. Vòng quay hàng tồn kho (GV/HTK BQ)	0,56	1,61	
3.2. Doanh thu thuần /Tổng tài sản	0,291	0,356	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1. Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-0,296	-0,079	
4.2. Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-1,224	-1,7	
4.3. Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,086	-0,028	
4.4. Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	-0,29	-0,078	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

Tổng số cổ phiếu : 11.000.000 cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 11.000.000, cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do : 11.000.000, cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0, cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông

Danh mục	Số lượng CP năm giữ	Tỷ lệ góp vốn %	Ghi chú
1. Tổng số vốn thực góp	11.000.000	100 %	
- Cổ đông trong nước	10.981.800	99,7 %	
<i>Tổ chức</i>	5.470.000	49,4 %	
<i>Cá nhân</i>	5.511.000	50,3 %	
- Cổ đông nước ngoài	18.200	0,3 %	
<i>Tổ chức</i>			
<i>Cá nhân</i>	18.200	0,3 %	
2. Phân loại khác			
- Cổ đông lớn sở hữu từ 5% cổ phần trở lên	5.100.000	46,4 %	
- Cổ đông nhà nước			
- Cổ phiếu quỹ			

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ : Không

e) Các chứng khoán khác: Không

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh so với kế hoạch năm 2014:

Đơn vị tính: 1000, đồng

STT	NỘI DUNG	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	% TH so với KH
I	GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG	387.846.853	308.655.709	79,6 %
II	DOANH SỐ BÁN HÀNG	339.165.945	262.204.643	77,3 %
1	Doanh thu	308.332.677	238.373.128	77,3 %
	Hoạt động xây lắp	299.241.768	231.379.030	
	Hoạt động ngoài xây lắp	9.090.909	6.918.630	
	Hoạt động tài chính		46.472	
	Hoạt động khác		28.995	
	Kinh doanh nhà		0	
2	Thuế GTGT đầu ra	30.833.268	23.831.516	
III	TIỀN VÈ TÀI KHOẢN	281.507.734	397.123.034	141%
IV	GIÁ THÀNH TOÀN BỘ	308.332.677	257.340.329	83,5 %
V	LỢI NHUẬN	0	(18.967.202)	
VI	NỢP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	3.879.150	2.675.825	69 %
VII	CÓ TỨC ĐƯỢC CHIA			

Nguyên nhân :

Chi phí tài chính cao : Do nguồn vốn dùng cho sản xuất kinh doanh chủ yếu là vốn vay. Việc tồn đọng vốn tại các công trình dở dang và các dự án đầu tư dẫn đến chi phí tài chính cao.

2. Phân tích, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014.

a. Công tác quản lý kỹ thuật, tiến độ, chất lượng công trình và an toàn lao động:

- Kiểm soát tốt tiến độ đúng với cam kết với chủ đầu tư, đặc biệt công tác ký biên bản nghiệm thu thu vốn dứt điểm theo từng giai đoạn thi công, điểm dừng kỹ thuật của công trình;

- Chất lượng công trình được thực hiện nghiêm túc, các công trường duy trì công tác nghiệm thu nội bộ để kiểm soát chất lượng thi công công trình;

- Công tác an toàn được chú trọng và quan tâm đúng mức, đặc biệt với các dự án cao tầng đều được trang bị các trang thiết bị bảo hộ và thực hiện công tác huấn luyện, giáo dục phòng ngừa tai nạn. Các ban an toàn tại công trường thường xuyên đôn đốc công tác an toàn lao động cho CBCNV.

b. Công tác Kinh tế:

*** Công tác thu vốn:**

- Công tác nghiệm thu thu vốn được thực hiện rất tốt. Nghiệm thu lên phiếu giá thanh toán sắp xỉ 90% sản lượng thực hiện.

+ Một số tồn tại :

- Chưa giải quyết được công tác thu vốn tại một số công trình tồn đọng trước năm 2012 do các chủ đầu tư đang gặp khó khăn như: Dự án Usilk City do Sông Đà Thăng Long làm chủ đầu tư; Dự án Hòa Bình, dự án An Khánh do SUDICO làm chủ đầu tư...

*** Công tác đấu thầu:**

- Đã quan tâm, tiếp thị và tham gia làm Hồ sơ thầu rất nhiều công trình, dự án và một số công trình phối hợp với các Công ty ngoài để cùng tham gia đấu thầu. Trong điều kiện khó khăn, tính cạnh tranh nguồn công việc rất khó khăn, năm 2014 Công ty đã ký một số hợp đồng như sau: Công trình nhà ở CBCNV bệnh viện 103 do Công ty cổ phần ĐTPT và KCN Sông Đà 7 là chủ đầu tư; Công trình nhà máy luyện gang Bắc Cạn, Nhà máy tuyển quặng nỏ Atimon do Công ty cổ phần tập đoàn Tây Giang làm chủ đầu tư; Nâng cấp kênh chợ Gạo tiền Giang do Công ty 319 Bộ quốc Phòng làm chủ đầu tư; Thi công khoan cọc nhồi do Công ty cổ phần tân Hoàng Cầu làm chủ đầu tư; Thi công cọc tường vây, móng tầng hầm dự án tòa nhà Hà Nội Paragon của Công ty CP ĐT và XD Xuân Mai; Hạng mục phụ trợ Công viên Phù Đồng TP Nha Trang tỉnh Khánh Hòa do Công ty TNHH IVEST PARK Nha Trang làm chủ đầu tư....

+ Một số tồn tại:

- Năng lực tài chính, thiết bị chưa đáp ứng được yêu cầu của một số hồ sơ thầu (khả năng ứng vốn thi công, sự hỗ trợ từ các tổ chức tín dụng còn hạn chế...)

- Các Hồ sơ dự thầu của các đơn vị thành viên tự khai thác chất lượng không cao, không có sự phân cấp rõ ràng nên gặp nhiều khó khăn trong việc kiểm soát Hồ sơ dự thầu.

- Giảm giá lớn từ các đối tác cạnh tranh trong đấu thầu.

***Công tác phân tích kinh tế:**

- Thực hiện việc lập dự toán chi phí cho các công trình và kiểm soát tốt.

+ Một số tồn tại:

Công tác phân tích hiệu quả các công trình, dự án chậm kéo dài, chưa kịp thời để phục vụ công tác quản trị.

c. Công tác Tài chính – Kế toán :

- Tuân thủ các quy định hạch toán kế toán theo chuẩn mực kế toán, hệ thống kế toán hiện hành và các quy định khác của pháp luật, nhà nước. Tổ chức việc kiểm toán Báo cáo tài chính định kỳ (06 tháng, 01 năm), đảm bảo việc công bố thông tin theo quy định của UBCK nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán .

- Hướng dẫn các thủ tục hạch toán kế toán tới từng đơn vị thành viên, thống nhất trong toàn Công ty đảm bảo tính hệ thống và hợp nhất trong hoạt động báo cáo.

- Duy trì hoạt động hạch toán kế toán thường xuyên liên tục, đảm bảo tính chính xác.

- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí , sử dụng vốn hợp lý.

- Tập trung mọi nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thu vốn, thu hồi công nợ nhằm giảm áp lực vay vốn đối với Công ty và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục.

- Tiếp tục đàm phán với các tổ chức tín dụng và tìm biện pháp cơ cấu loại các khoản nợ.

+ Một số tồn tại:

- Chưa giảm được vốn vay với các tổ chức tín dụng.

d. Công tác quản lý xe máy, thiết bị:

- Xây dựng được quy trình quản lý và sử dụng thiết bị, tài sản có hiệu quả.

- Khai thác tốt các thiết bị hiện có phục vụ thi công các công trình. Đối với các số thiết bị chưa có nhu cầu sử dụng cho thuê để nâng cao giá trị sử dụng của thiết bị.

e. Đối với các Đơn vị thành viên:

- Tập trung hoàn thành hồ sơ, quyết toán các công trình đã thi công và thanh toán từ chủ đầu tư.

+ Một số tồn tại:

- Năng lực yếu, không chủ động tự tìm kiếm được công việc. Nguồn công việc chủ yếu dựa vào Công ty mẹ.

3. Một số giải pháp đề xuất trong năm 2015

a. Sắp xếp lại mô hình hoạt động phù hợp:

- Ban Tổng giám đốc sẽ sắp xếp, giảm nhân sự hoặc sát nhập được tiếp tục thực hiện trong năm 2015.

- Đối với các đơn vị thành viên:

Công ty TNHH MTV xây lắp Sông Đà 207 : Tiếp tục giải quyết tồn tại cũ và đề xuất phương án giải thể.

Công ty TNHH MTV Sông Đà 207 Nha Trang: Thi công và tiếp thị Dự án khu nghỉ dưỡng BÃI DÀI CAM DANH FLOWER RESORT do Công ty TNHH khu nghỉ dưỡng Bãi Dài làm chủ đầu tư. Dự án công viên phù đồng do Công ty TNHH Investipark Nha Trang làm chủ đầu tư. Đánh giá lại giá trị tài sản đề xuất phương án cổ phần hóa.

Công ty TNHH MTV Sông Đà 207 Miền Nam: Đánh giá lại giá trị tài sản đề xuất phương án cổ phần hóa.

b. Giảm thiểu tối đa chi phí quản lý, chi phí tài chính:

- Tập trung, tăng cường công tác thu vốn.
- Hạn chế nguồn vay, giảm dư nợ đối với các tổ chức tín dụng và giảm chi phí tài chính.
- Sắp xếp, bổ sung nhân lực cán bộ của phòng theo chức năng, nhiệm vụ.
- Điều chỉnh, phân công nhiệm vụ cụ thể của từng cán bộ cũng như Lãnh đạo phòng.
- Tiết kiệm triệt để chi phí hoạt động tại trụ sở Công ty và các công trường.

c. Nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn:

- Nghiên cứu, bổ sung, điều chỉnh nhằm hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các phòng theo mô hình và định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn khó khăn. Điều chỉnh, bổ sung Hệ thống

quản lý từ Công ty mẹ đến các đơn vị thành viên cũng như việc quản lý của Công ty mẹ đối với các đơn vị thành viên.

- Cần nghiên cứu, xây dựng và đề xuất Kế hoạch phát triển của Công ty trong thời gian 3 đến 5 năm để từ đó Xây dựng Kế hoạch Sản xuất kinh doanh cho từng năm.

- Phân tích kinh tế và xây dựng, kiểm soát Kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn Công ty.

- Thường xuyên cử cán bộ học các lớp đào tạo ngắn ngày về năng lực chuyên môn.

- Yêu cầu các cán bộ của phòng nâng cao trình độ chuyên môn cũng như các kỹ năng khác như: Ngoại ngữ, Máy tính,... đồng thời kiến nghị tiêu chuẩn cụ thể về việc tuyển dụng đối với cán bộ mới.

d. Mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng trong công tác đấu thầu:

- Thường xuyên cập nhật thông tin, mở rộng quan hệ, phát huy thế mạnh của Công ty trong một số lĩnh vực chuyên môn nhằm phát huy tối đa công tác tiếp thị đấu thầu và mở rộng thị trường,

- Nâng cao vai trò, nghiệp vụ trong công tác đấu thầu, phân cấp, quản lý và kiểm soát Hồ sơ dự thầu của các đơn vị.

- Thường xuyên cập nhật bổ sung các thông tin về công nghệ, giá cả thị trường để áp dụng cho các gói thầu mà công ty tham dự.

- Xây dựng chuẩn hoá Hồ sơ dự thầu của Công ty song song với việc xây dựng các chuẩn hoá trong việc định dạng và nhận dạng thương hiệu của Công ty.

- Liên doanh hoặc nhận làm thầu phụ để khai thác tối đa lợi thế Công ty trong công tác thi công tầng hầm và nhà cao tầng.

- Mở rộng thị trường sang lĩnh vực khác như giao thông, hạ tầng kỹ thuật ...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1.Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Trong năm 2014 nền kinh tế Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực, thị trường bất động sản có dấu hiệu phục hồi và ấm dần vào cuối năm. Hội đồng quản trị Công ty cùng với Ban Tổng giám đốc nắm bắt được cơ hội tìm kiếm được nguồn công việc mới rất tốt cho năm 2015. Công ty đã xây dựng và điều chỉnh lại các quy chế quản lý cho phù hợp với tình hình thực tế. Công tác quản lý tài chính bảo toàn vốn và phát triển; Thực hiện đúng chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước về quản lý tài chính. Cân đối nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm cho người lao động.

2.Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc đã chủ động, quyết liệt trong công tác quản lý điều hành, nỗ lực để thực hiện các Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2014 đề ra, các định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.

3.Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Tập trung nguồn lực phát triển ngành nghề kinh doanh chính;
- Tìm kiếm và lựa chọn thực hiện các công trình mà chủ đầu tư có năng lực tài chính, có sự thanh toán kịp thời....;
- Tìm kiếm giải pháp phù hợp về vốn trung và dài hạn để tăng cường năng lực tài chính, năng lực quản trị;
- Cơ cấu tài chính;
- Chủ động tìm kiếm các nhà đầu tư có năng lực để hợp tác triển khai, quản lý, khai thác hiệu quả các dự án hiện có;
- Hoàn thiện cơ cấu bộ máy quản lý, tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với kế hoạch phát triển của Công ty;
- Tạo nền tảng vững chắc xây dựng Sông Đà 207 trở thành Công ty có tiềm lực tài chính, năng động, trân trọng con người, chuyên nghiệp và khả năng thích ứng cao;

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

- Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm 5 thành viên trong đó:

- | | |
|---------------------------|---|
| 1. Ông Phạm Ngọc Dũng: | Chủ tịch HĐQT (Chuyên trách) |
| 2. Bà Trần Thị Kim Thanh: | Ủy viên Hội đồng quản trị. |
| 3. Ông Trần Việt Sơn: | Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc. |
| 4. Ông Hoàng Văn Sơn: | Ủy viên Hội đồng quản trị. |
| 5. Ông Trần Văn Phòng: | Ủy viên Hội đồng quản trị. |

- Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014 :

Thay mặt cổ đông Hội đồng quản trị luôn theo dõi, giám sát và chỉ đạo kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh cũng như hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

Phối hợp, hỗ trợ cùng Ban Tổng giám đốc giải quyết các vướng mắc trong công tác quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty.

Năm 2014 HĐQT Công ty đã tổ chức 04 cuộc họp và kết quả các cuộc họp thể hiện qua các nghị quyết, quyết định như sau:

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207**

*** Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị**

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01 CT/HĐQT	20/01/2014	Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2013
2	02 CT/HĐQT	26/03/2014	Nghị quyết HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 207 về miễn nhiệm phó Tổng giám đốc
3	03 CT/HĐQT	15/04/2014	Nghị quyết HĐQT về việc gia hạn ĐHĐCĐ thường niên 2014
4	04 CT/HĐQT	18/04/2014	Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2014
5	06 CT/HĐQT	24/05/2014	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua phương án đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường UPCOM.
6	08 /2014/TTr-HĐQT	12/06/2014	Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty về việc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2014
7	09 /2014/TTr-HĐQT	12/06/2014	Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2013
8	10 /2014/TTr-HĐQT	12/06/2014	Tờ trình phương án trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2014
9	11 /2014/TTr-HĐQT	12/06/2014	Tờ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 về việc thông qua phương án sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và ban hành Quy trình triệu tập ĐHĐCĐ.
10	15 /2014/NQ-HĐQT	28/06/2014	Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2014
11	16 CT/HĐQT	30/06/2014	Nghị quyết của HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2014.
12	17CT/HĐQT	24/07/2014	Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2014
13	19CT/HĐQT	26/08/2014	Nghị quyết của HĐQT về việc thế chấp tài sản tại ngân hàng BIDV – Chi nhánh Cầu Giấy

2. Ban kiểm soát

- Thành viên Ban kiểm soát bao gồm 3 thành viên trong đó:

1. Bà Phan Thanh Loan: Trưởng ban Kiểm soát (TP. Tổ chức hành chính Công ty)
2. Bà Trương Thị Hồng Nhung: Thành viên Ban Kiểm soát .
3. Ông Lương Ngọc Ánh: Thành viên Ban Kiểm soát (Phó phòng Kinh tế Công ty).

- Hoạt động của Ban Kiểm soát trong Năm 2014:

Kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty. Đảm bảo mọi hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, điều lệ và mục tiêu chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Các giao dịch, thù lao, các lợi ích thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

* Thu nhập, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014:

Hội đồng quản trị: 1.203.298.574, đồng

Ban kiểm soát: 356.551.078, đồng

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo Báo cáo kiểm toán số 08.06/2015/BCKT-IFC đăng tải trên trang website của Công ty theo địa chỉ: (www.songda207.vn).

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế (IFC)

- Địa chỉ: Phòng 3203, nhà 34T, KĐT Trung Hoà - Nhân Chính, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

- **Ý kiến kiểm toán độc lập:**

“ Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Việt Sơn

Trang 24

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207 (SDB)

Tầng 20 tòa nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER, Phạm Hùng – Mỹ Trì – Từ Liêm - Hà Nội;

Tel: (04) 3 5585 985; Fax: (04) 35586 918; Website: www.songda207.vn



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ
International Auditing and Financial Consulting Company Limited

Địa chỉ : Phòng 3203, Tầng 32, Nhà 34T, KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
Address: Room 3203, 32nd Floor, 34T Building, Trung Hoa - Nhân Chính, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam.
Tel: (84) 222 12 891 | Fax: (84) 222 12 892 | Email: ifc@ifcvieta.com.vn | Website: www.ifcvieta.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014



Thành viên hãng **AGN International** / Member Firm of **AGN International**

Kiểm toán/Audit . Kế toán/Accounting . Tư vấn thuế/Tax Consulting . Tài chính/Finance

Trang 25

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207 (SDB)

Tầng 20 tòa nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER, Phạm Hùng – Mỹ Trì – Từ Liêm - Hà Nội;

Tel: (04) 3 5585 985; Fax: (04) 35586 918; Website: www.songda207.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER, đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	9 - 33

17
N
NH
17
N
10
M

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER, đường Phạm Hùng, xã Mỹ Tri, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 207 (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Ngọc Dũng	Chủ tịch
Ông Hoàng Văn Sơn	Ủy viên
Bà Trần Thị Kim Thanh	Ủy viên
Ông Trần Văn Phòng	Ủy viên
Ông Trần Việt Sơn	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Việt Sơn	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Hồng Thái	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Anh	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Trần Việt Sơn
Tổng Giám đốc
Ngày 12 tháng 06 năm 2015



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ
International Auditing and Financial Consulting Company Limited

Địa chỉ: Phòng 3203, Tầng 32, Nhà 34T, KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
Address: Room 3203, 32nd Floor, 34T Building, Trung Hoa - Nhan Chinh, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam.
Tel: (84) 222 12 891 Fax: (84) 222 12 892 Email: ifc@ifcvietnam.com.vn Website: www.ifcvietnam.com.vn

Số: 08.06/2015/BCKT-IFC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:
Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Sông Đà 207

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà 207 (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 06 năm 2015, từ trang 5 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Thành viên hãng AGN International / Member Firm of AGN International

Kiểm toán/Audit, Kế toán/Accounting, Tư vấn thuế/Tax Consulting, Tài chính/Finance

3

Trang 28

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207 (SDB)

Tầng 20 tòa nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER, Phạm Hùng – Mỹ Trì – Từ Liêm - Hà Nội;

Tel: (04) 3 5585 985; Fax: (04) 35586 918; Website: www.songda207.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Khúc Đình Dũng
Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0748-2013-072-01
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn
Tài chính Quốc tế (IFC)
Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2015

Trần Thiện Thanh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1932-2013-072-01

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
 Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU B 01 - DN/HN
 Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		636.488.238.253	392.606.604.425
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.484.653.910	3.162.977.055
1. Tiền	111	V.1	1.484.653.910	3.162.977.055
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		362.371.675.887	176.445.945.559
1. Phải thu khách hàng	131		67.537.003.391	44.281.967.054
2. Trả trước cho người bán	132		90.586.550.126	47.814.309.813
3. Các khoản phải thu khác	135	V.2	204.307.964.886	84.409.511.208
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(59.842.516)	(59.842.516)
III. Hàng tồn kho	140	V.3	231.280.255.416	191.235.793.357
1. Hàng tồn kho	141		231.280.255.416	191.235.793.357
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		41.351.653.040	21.761.888.454
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		63.214.543	122.713.130
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.199.955.779	228.422.621
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.4	40.088.482.718	21.410.752.703
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		31.527.212.261	33.882.155.226
I. Tài sản cố định	220		24.076.639.846	27.054.821.293
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	7.063.914.184	8.227.687.816
- Nguyên giá	222		35.809.497.024	35.734.497.024
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(28.745.582.840)	(27.506.809.208)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.6	7.330.207.588	9.144.615.403
- Nguyên giá	225		26.127.472.559	26.127.472.559
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(18.797.264.971)	(16.982.857.156)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	5.000.000.000	5.000.000.000
- Nguyên giá	228		5.000.000.000	5.000.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.8	4.682.518.074	4.682.518.074
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		3.600.000.000	3.600.000.000
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	V.9	3.600.000.000	3.600.000.000
III. Tài sản dài hạn khác	260		3.850.572.415	3.227.333.933
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	3.850.572.415	3.227.333.933
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		668.015.450.514	426.488.759.651

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 33 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất

5

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
 Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU B 01 - DN/HN
 Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		656.878.860.816	396.410.939.328
I. Nợ ngắn hạn	310		566.188.047.180	346.510.939.328
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	114.972.752.176	157.478.395.242
2. Phải trả người bán	312	V.12	140.693.023.005	79.734.435.628
3. Người mua trả tiền trước	313	V.13	212.317.355.828	31.332.298.590
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	11.968.801.600	9.123.249.509
5. Phải trả người lao động	315		11.961.219.866	6.267.619.225
6. Chi phí phải trả	316	V.15	56.899.081.950	44.674.336.314
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.16	17.187.435.951	17.712.228.016
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		188.376.804	188.376.804
II. Nợ dài hạn	330		90.690.813.636	49.900.000.000
1. Vay và nợ dài hạn	334	V.17	88.024.000.000	49.900.000.000
2. Doanh thu ghi nhận trước	338		2.666.813.636	-
B. NGUỒN VỐN	400		11.136.589.698	30.077.820.323
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	11.136.589.698	30.077.820.323
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		110.000.000.000	110.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		10.107.077.500	10.107.077.500
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		10.234.300.518	10.234.300.518
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.227.024.960	1.227.024.960
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(120.431.813.280)	(101.490.582.655)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		668.015.450.514	426.488.759.651



Trần Việt Sơn
 Tổng Giám đốc
 Ngày 12 tháng 06 năm 2015

[Signature]
 Phạm Đình Hiệp
 Kế toán trưởng

[Signature]
 Tạ Thị Giang
 Người lập

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 33 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
 Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU B 02 - DN/HN
 Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		238.297.659.884	124.004.965.195
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	238.297.659.884	124.004.965.195
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	224.052.801.953	115.561.129.870
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.244.857.931	8.443.835.325
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	46.474.457	109.003.679
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	19.183.487.801	29.828.685.989
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		19.183.487.801	29.828.685.989
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		13.780.474.682	15.098.973.787
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(18.672.630.095)	(36.374.820.772)
11. Thu nhập khác	31		28.995.455	632.084.366
12. Chi phí khác	32		295.053.120	1.071.751.363
13. Lợi nhuận khác	40		(266.057.665)	(439.666.997)
14. Lãi/(lỗ) trong Công ty liên doanh, liên kết	41		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(18.938.687.760)	(36.814.487.769)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.5	2.542.865	1.065.899
17. Thu nhập (chi phí) thuế thu nhập hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(18.941.230.625)	(36.815.553.668)
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-
- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	62		(18.941.230.625)	(36.815.553.668)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	(1.722)	(3.347)



Trần Việt Sơn
 Tổng Giám đốc
 Ngày 12 tháng 06 năm 2015

Phạm Đình Hiệp
 Kế toán trưởng

Tạ Thị Giang
 Người lập

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 33 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất

7

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
 Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU B 03 - DN/HN
 Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2014	Năm 2013
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(18.938.687.760)	(36.814.487.769)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	3.053.181.447	7.613.625.185
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(46.474.457)	(481.730.952)
Chi phí lãi vay	06	19.183.487.801	29.828.685.989
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08	3.251.507.031	146.092.453
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(205.574.993.501)	(5.128.153.042)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	(40.044.462.059)	26.670.235.402
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	251.628.454.949	(8.200.831.604)
Tăng/(Giảm) chi phí trả trước	12	(563.739.895)	2.742.674.275
Tiền lãi vay đã trả	13	(6.037.378.196)	(3.638.416.358)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(2.542.865)	(4.514.796)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	2.656.845.464	12.587.086.330
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	674.693.013
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	46.474.457	109.003.679
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	46.474.457	783.696.692
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	33.856.421.583	90.293.022.690
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(32.841.720.418)	(97.660.764.583)
3. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(5.396.344.231)	(4.253.879.377)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(4.381.643.066)	(11.621.621.270)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(1.678.323.145)	1.749.161.752
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	3.162.977.055	1.413.815.303
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	70	1.484.653.910	3.162.977.055



Trần Việt Sơn
 Tổng Giám đốc
 Ngày 12 tháng 06 năm 2015

Phạm Đình Hiệp
 Kế toán trưởng

Tạ Thị Giang
 Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
đường Phạm Hùng, xã Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sông Đà 207 (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Xí nghiệp Sông Đà 207 - Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Đà 2 được thành lập theo quyết định số 14/TCT- TCĐT ngày 04 tháng 08 năm 2003 của Tổng giám đốc Tổng Công ty Sông Đà. Xí nghiệp Sông Đà 207 được chuyển thành Công ty Cổ phần Sông Đà 207 theo quyết định số 04 CT/HĐQT ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 2 về việc thành lập Công ty Cổ phần Sông Đà 207 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015669 ngày 29 tháng 10 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 ngày 02 tháng 08 năm 2011, vốn điều lệ của Công ty là 110 tỷ đồng, chia thành 11.000.000 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, không có cổ phần ưu đãi.

Theo Quyết định số 227/QĐ-SGDHN ngày 08/05/2014, Công ty Cổ phần Sông Đà 207 với mã chứng khoán là SDB hủy niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 04 tháng 06 năm 2014. Theo Quyết định số 338/QĐ-SGDHN ngày 25 tháng 06 năm 2014, Công ty Cổ phần Sông Đà 207 với mã chứng khoán SDB được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 02 tháng 07 năm 2014.

Các đơn vị phụ thuộc và trực thuộc Công ty gồm:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty TNHH Một thành viên Sông Đà 207 Nha Trang	Số 100/6A Trần Phú, phường Lập Thọ, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Công ty TNHH Một thành viên Sông Đà 207 Miền Nam	Toà nhà DTC, 99A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
Công ty TNHH Một thành viên xây lắp Sông Đà 207	Số 162A Nguyễn Tuấn, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Công ty với ba công ty con trên là 100%.

Công ty TNHH Một thành viên xây lắp Sông Đà 207 có vốn điều lệ là 30 tỷ đồng. Công ty được thành lập theo Quyết định số 48/QĐ ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 207 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105064321 ngày 21 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2011. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình công ích; Phá dỡ; Hoàn thiện công trình xây dựng; Sản xuất sản phẩm chịu lửa và các ngành nghề khác theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Công ty TNHH Một thành viên Sông Đà 207 Nha Trang có vốn điều lệ là 15 tỷ đồng. Công ty được thành lập theo Quyết định số 48/QĐ ngày 22 tháng 07 năm 2011 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 207 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201311700 ngày 26 tháng 07 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp. Công ty chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 08 năm 2011. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Sản xuất sản phẩm chịu lửa; Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao, bê tông và thạch cao; Phá dỡ; Hoàn thiện công trình xây dựng;... và các ngành nghề khác theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)

Công ty TNHH Một thành viên Sông Đà 207 Miền Nam có vốn điều lệ là 15 tỷ đồng, Công ty được thành lập theo Quyết định số 52/QĐ ngày 26 tháng 07 năm 2011 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 207 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311024878 ngày 28 tháng 07 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 08 năm 2011. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình công ích; Phá dỡ; Hoàn thiện công trình xây dựng; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Sản xuất sản phẩm chịu lửa; Khai thác cát, đá, sỏi... và các ngành nghề khác theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Kinh doanh bất động sản;
- Tư vấn đầu tư (không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính);
- Quản lý khu đô thị, khu nhà ở, văn phòng, khu công nghiệp, khu dân cư, bãi đỗ xe;
- Dịch vụ đấu giá, quảng cáo, quản lý và tư vấn bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Tư vấn quản lý và điều hành các dự án đầu tư xây dựng;
- Lập và thực hiện các dự án xây dựng nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp. Tư vấn, lập hồ sơ dự thầu, đấu thầu trong lĩnh vực xây dựng (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Kinh doanh vận chuyển hành khách và vận tải đường bộ;
- Xuất, nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Sản xuất, khai thác, kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Trang trí nội, ngoại thất công trình;
- Cho thuê máy móc, thiết bị trong lĩnh vực xây dựng;
- Xây dựng công trình thủy lợi: đập, hồ chứa nước, hệ thống tưới tiêu;
- Xây dựng công trình giao thông: đường bộ, sân bay, bến cảng;
- Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng và xây dựng hạ tầng đô thị.
- Các ngành nghề khác theo đăng ký kinh doanh.

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ KỶ KẾ TOÁN

Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu vào ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO) **MẪU B 09 - DN/HN**
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

III. ÁP DỤNG CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính

Hình thức kế toán áp dụng: Kế toán máy.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2013. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO) **MẪU B 09 - DN/HN**
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông thiểu số trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Không có Lợi ích thiểu số trên Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 do Công ty có ba Công ty con với quyền sở hữu và quyền biểu quyết là 100%.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong Báo cáo tài chính sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng Cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết, được loại bỏ khỏi Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản nợ, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
đường Phạm Hùng, xã Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO) **MẪU B 09 - DN/HN**
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Trị giá hàng xuất kho được xác định theo phương pháp giá bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao
Máy móc thiết bị	06 - 12
Phương tiện vận tải	06 - 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Tài sản cố định khác	02 - 06

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tài sản cố định thuê tài chính và khấu hao

Tài sản cố định thuê tài chính của Công ty là bộ máy khoan thủy lực, một bộ cần Kelly massat, một bộ cần Kelly khóa cơ khí. Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian thuê là 5 năm.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí trả trước dài hạn

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm công cụ, dụng cụ, máy móc thiết bị phục vụ thi công, chi phí sửa chữa máy móc thiết bị có giá trị lớn và chi phí thuê văn phòng tại tầng 20 tòa nhà HH4 Sông Đà Twin Tower của Tổng Công ty Sông Đà. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng với thời gian sử dụng ước tính.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
đường Phạm Hùng, xã Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng. (xem chi tiết dưới đây)

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thưởng thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả chi phí lãi vay khác một phần được tập hợp vào chi phí để tính giá thành và một phần được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chi phí phải trả

Chi phí phải trả của Công ty bao gồm khoản trích trước chi phí thi công các hạng mục công trình đã thực hiện nhưng chưa phát hành hóa đơn, giá trị ghi nhận được xác định dựa vào hợp đồng, các biên bản nghiệm thu và phiếu giá; khoản trích trước chi phí lãi vay đối với các hợp đồng vay quy định trả lãi vay sau. Giá trị ghi nhận dựa vào hợp đồng, khế ước vay và thời gian vay thực tế.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
 Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO) MẪU B 09 - DN/HN
 Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tuỳ thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp dựa trên Bảng Cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tiền mặt	728.999.164	247.263.932
Tiền gửi ngân hàng	755.654.746	2.915.713.123
Cộng	1.484.653.910	3.162.977.055

2. Các khoản phải thu khác

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng đầu vào của tài sản cố định thuế tài chính	254.433.481	719.681.471
Dự án Trương Đình Hội 2	38.800.000.000	38.800.000.000
Dự án Việt Hưng	37.700.000.000	37.700.000.000
Phải thu cán bộ công nhân viên	1.273.363.681	1.188.678.643
Công ty Cổ phần Ngân Trường (*)	50.000.000.000	-
Công ty TNHH khai thác và chế biến khoáng sản Nam Phong (**)	70.000.000.000	-
Các khoản phải thu khác	6.280.167.724	6.001.151.094
Cộng	204.307.964.886	84.409.511.208

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
 Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

2. Các khoản phải thu khác (tiếp theo)

(*) Khoản phải thu này được ghi nhận theo Thỏa thuận số 01/2014/NGÂNTRƯỜNG – SĐ 207 ngày 30 tháng 10 năm 2014 giữa Công ty Cổ phần Sông Đà 207 và Công ty Cổ phần Ngân Trường về việc “Quản lý sử dụng vốn phục vụ dự án xây dựng nhà máy chế biến quặng sắt về viên 300.000T/năm” và hợp đồng Tổng thầu EPC số 03/2014/NGAN TRUONG - SĐ207 ngày 15 tháng 5 năm 2014 giữa Công ty Cổ phần Sông Đà 207 và Công ty Cổ phần Ngân Trường về việc “Thiết kế, cung ứng vật tư thiết bị hạ tầng và thi công xây dựng phần hạ tầng kỹ thuật và kiến trúc dự án xây dựng nhà máy chế biến quặng sắt về viên 300.000T/năm”.

(**) Khoản phải thu này được ghi nhận theo Thỏa thuận số 01/2014/NP-SĐ207 ngày 14 tháng 12 năm 2014 giữa Công ty Cổ phần Sông Đà 207 và Công ty TNHH Khai thác và chế biến khoáng sản Nam Phong về việc “Quản lý sử dụng vốn phục vụ dự án xây dựng nhà máy tuyển quặng sắt siêu mịn công suất 600.000T/năm” và hợp đồng Tổng thầu EPC số 146-2014/NP-SĐ207 ngày 06 tháng 9 năm 2014 giữa Công ty Cổ phần Sông Đà 207 và Công ty TNHH Khai thác và chế biến khoáng sản Nam Phong về việc “Thiết kế, cung ứng vật tư thiết bị hạ tầng và thi công xây dựng phần hạ tầng kỹ thuật và kiến trúc dự án xây dựng nhà máy tuyển quặng sắt siêu mịn công suất 600.000T/năm”.

3. Hàng tồn kho

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	3.539.556.239	1.407.543.629
Công cụ, dụng cụ	431.211.121	352.182.017
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	227.309.488.056	189.476.067.711
Cộng	231.280.255.416	191.235.793.357

4. Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tạm ứng	37.679.816.173	20.814.084.033
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.408.666.545	596.668.670
Cộng	40.088.482.718	21.410.752.703

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

5. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc, thiết bị VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày 01/01/2014	26.127.472.559	26.127.472.559
Tại ngày 31/12/2014	<u>26.127.472.559</u>	<u>26.127.472.559</u>
HAO MÒN LŨY KẾ		
Tại ngày 01/01/2014	16.982.857.156	16.982.857.156
Khấu hao trong năm	1.814.407.815	1.814.407.815
Tại ngày 31/12/2014	<u>18.797.264.971</u>	<u>18.797.264.971</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2014	9.144.615.403	9.144.615.403
Tại ngày 31/12/2014	<u>7.330.207.588</u>	<u>7.330.207.588</u>

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất không xác định thời hạn tại 2 lô đất diện tích 200 m² tại phường 16, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên không trích khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2014

MÀU B 09 - DN/HN

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

7. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ văn phòng VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại 01/01/2014	25.171.623.563	3.682.480.535	96.186.000	6.784.206.926	35.734.497.024
Mua trong năm	75.000.000	-	-	-	75.000.000
Tại 31/12/2014	25.246.623.563	3.682.480.535	96.186.000	6.784.206.926	35.809.497.024
GIÁ TRỊ HAO MÓN LŨY KẾ					
Tại 01/01/2014	23.757.937.361	2.778.768.010	96.186.000	873.917.837	27.506.809.208
Khấu hao trong năm	776.729.952	462.043.680	-	-	1.238.773.632
Tại 31/12/2014	24.534.667.313	3.240.811.690	96.186.000	873.917.837	28.745.582.840
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 01/01/2014	1.413.686.202	903.712.525	-	5.910.289.089	8.227.687.816
Tại 31/12/2014	711.956.250	441.668.845	-	5.910.289.089	7.063.914.184

Nguyên giá tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 24.403.241.719 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 18.916.464.277 đồng)

Giá trị còn lại của tài sản cố định đem đi cầm cố thế chấp đảm bảo các khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 0 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 258.150.763 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
 Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Tri, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Căn hộ Chung cư cao cấp Bãi Dương	3.639.073.474	3.639.073.474
Căn nhà LK44 - Lô số 77+78 KĐT Mỹ Gia, thành phố Nha Trang	1.004.834.600	1.004.834.600
Chi phí cải tạo văn phòng	38.610.000	38.610.000
Cộng	4.682.518.074	4.682.518.074

9. Đầu tư vào Công ty liên kết

	31/12/2014		01/01/2014	
	Số lượng cổ phần	Giá trị vốn góp	Số lượng cổ phần	Giá trị vốn góp
Đầu tư vào Công ty liên kết	360.000	3.600.000.000	360.000	3.600.000.000
Công ty CP Sông Đà HTC	360.000	3.600.000.000	360.000	3.600.000.000
Lợi nhuận lũy kế từ công ty liên kết	-	-	-	-
Cộng	360.000	3.600.000.000	360.000	3.600.000.000

Thông tin chi tiết về công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ	Hoạt động chính
Công ty CP Sông Đà HTC	Hà Nội	36%	36%	Xây lắp và kinh doanh BĐS

10. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Công cụ, dụng cụ, sửa chữa lớn TSCD chờ phân bổ	1.706.391.751	1.440.727.883
Chi phí thuê văn phòng trụ sở tầng 20 nhà A tòa nhà hỗn hợp HH4	2.144.180.664	1.786.606.050
Cộng	3.850.572.415	3.227.333.933

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
 Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO) MẪU B 09 - DN/HN
 Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

11. Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Vay các tổ chức tín dụng	98.585.007.501	136.222.506.336
- Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam- CN Cầu Giấy (1)	10.000.000.000	47.187.498.835
- Ngân hàng TMCP An Bình - CN Hà Nội (2)	34.677.264.514	34.677.264.514
- Ngân hàng TMCP Kỹ Thương (3)	37.558.853.701	37.558.853.701
- Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (4)	4.036.000.000	4.486.000.000
- Ngân hàng TMCP Quân Đội - Khánh Hòa (5)	12.312.889.286	12.312.889.286
Vay tổ chức, cá nhân khác	13.476.080.983	12.947.880.983
- Doanh nghiệp tư nhân Thanh Xuân (6)	10.976.080.983	11.077.880.983
- Vay cá nhân (7)	2.500.000.000	1.870.000.000
Nợ dài hạn đến hạn trả	2.911.663.692	8.308.007.923
- Công ty cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam (xem Thuyết minh số V.17)	2.911.663.692	8.308.007.923
Cộng vay và nợ ngắn hạn	114.972.752.176	157.478.395.242

(1) Khoản vay trên theo hợp đồng tín dụng số 17/2014/HDTD ký ngày 04 tháng 09 năm 2014 với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cầu Giấy. Số tiền vay là 10 tỷ đồng. Khoản vay để thanh toán tiền vật tư công trình Thăng Long Victory. Thời hạn vay 11 tháng. Lãi suất tiền vay là 9.5%/ năm được điều chỉnh 3 tháng/ lần. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

(2) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 11/TDHM/II.25 ký ngày 28 tháng 1 năm 2011 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình - Chi nhánh Hà Nội. Hạn mức tín dụng là 35.000.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay là thanh toán chi phí nguyên vật liệu xây dựng, chi phí nhân công, thanh toán cho thầu phụ để thực hiện thi công xây lắp. Thời hạn cho vay không vượt quá 9 tháng. Lãi suất tiền vay được quy định cụ thể trên từng khế ước nhận nợ và có thể thay đổi theo quy định của ngân hàng trong từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay.

(3) Khoản vay theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 376/HDHMTD/TCB - SGO ký ngày 23 tháng 12 năm 2010 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt nam. Hạn mức tín dụng là 40.000.000.000 đồng, doanh số giải ngân tối đa không quá 70 tỷ đồng. Mục đích sử dụng tiền vay là thanh toán chi phí đầu vào. Thời hạn cung cấp hạn mức tín dụng là 12 tháng (đến hết ngày 23/12/2011). Thời hạn các khoản vay quy định cụ thể trên từng khế ước nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng. Lãi suất trong hạn được quy định cụ thể trên từng khế ước nhận nợ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

(4) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 117.11.2865/ HDTD/PGBHN ký ngày 24 tháng 1 năm 2011 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Petrolimex - Chi nhánh Hà Nội. Hạn mức tín dụng là 15.300.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay là bổ sung vốn lưu động. Lãi suất tiền vay được quy định cụ thể trên từng khế ước nhận nợ và có thể thay đổi theo quy định của ngân hàng trong từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
 Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO) MẪU B 09 - DN/HN
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

11. Vay và nợ ngắn hạn (Tiếp theo)

(5) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội Khánh Hòa theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 247.11.800.927402.TD ký kết ngày 21 tháng 09 năm 2011 với Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội – Chi nhánh Khánh Hòa. Hạn mức tín dụng là: 20.000.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay cho công trình Chung cư cao cấp Bãi Dương. Thời hạn giải ngân đến hết 31/03/2012. Lãi suất tiền vay được quy định cụ thể trên từng khế ước nhận nợ và có thể thay đổi theo quy định của ngân hàng trong từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

(6) Khoản vay Doanh nghiệp tư nhân Thanh Xuân theo hợp đồng vay ngắn hạn từng lần với lãi suất 24%/năm, mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

(7) Khoản vay của các cá nhân và tổ chức khác. Mục đích của các khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, lãi suất vay thỏa thuận

12. Phải trả người bán

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Công ty CP Đầu tư Kinh doanh & Phát triển hạ tầng KCN Phúc Hà	11.546.003.457	-
Công ty TNHH ĐT XD&TM Trường Long	13.389.877.000	-
Công ty CP thép và Thương mại Hà Nội	11.361.924.076	-
Các khoản phải trả khác	104.395.218.472	79.734.435.628
Cộng	140.693.023.005	79.734.435.628

13. Người mua trả tiền trước

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Công ty TNHH MTV DV công ích Quận 8	13.000.000.000	13.000.000.000
Công ty CPĐT đô thị và KCN Sông Đà 7	35.824.859.379	-
Công ty CP Ngân Trường	50.000.000.000	-
Công ty CP khoáng sản Tây Giang Bắc Cạn	3.400.000.000	-
Công ty TNHH khai thác & chế biến khoáng sản Nam Phong	72.000.000.000	-
Đối tượng khác	38.092.496.449	18.332.298.590
Cộng	212.317.355.828	31.332.298.590

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Thuế giá trị gia tăng	6.438.784.975	6.588.256.979
Thuế thu nhập doanh nghiệp	983.717.942	983.679.217
Thuế thu nhập cá nhân	4.285.703.528	1.290.718.158
Thuế khác	260.595.155	260.595.155
Cộng	11.968.801.600	9.123.249.509

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
 Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO) MẪU B 09 - DN/HN
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

15. Chi phí phải trả

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Chi phí lãi vay và phí bảo lãnh	56.714.917.905	43.631.820.794
Chi phí khác đã phát sinh chưa có hóa đơn VAT	184.164.045	1.042.515.520
Cộng	56.899.081.950	44.674.336.314

16. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	2.408.679.730	2.484.993.927
Bảo hiểm xã hội	4.717.295.560	3.840.016.470
Tiền cổ tức	1.372.259.500	1.372.259.500
Các khoản phải trả khác	8.689.201.161	10.014.958.119
Cộng	17.187.435.951	17.712.228.016

17. Vay và nợ dài hạn

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Vay dài hạn	88.024.000.000	49.900.000.000
- Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cầu Giấy (1)	88.024.000.000	49.900.000.000
Nợ dài hạn	2.911.663.692	8.308.007.923
- Công ty cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam (2)	2.911.663.692	8.308.007.923
Nợ dài hạn đến hạn trả	(2.911.663.692)	(8.308.007.923)
Cộng	88.024.000.000	49.900.000.000

(1) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2013/HDHM ký ngày 31 tháng 10 năm 2013 với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cầu Giấy. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân. Hạn mức tín dụng là 50 tỷ đồng. Mục đích sử dụng tiền vay là vay vốn cơ cấu tài chính 02 dự án Trương Đình Hội 2, Diamond Flower Tower. Lãi suất tiền vay được xác định là 10,5%/năm, lãi suất được cho các kỳ tiếp theo được tính bằng FTP mua vốn cùng kỳ hạn cộng biên độ 1%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần.

(2) Khoản thuê tài chính theo hợp đồng số 2010-00030-000 với Công ty TNHH cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam. Tài sản đi thuê là bộ máy khoan thủy lực model R265, 1 bộ cần Kelly masast, 1 bộ cần Kelly khóa cơ khí và phụ kiện. Tiền thuê là 29.551.500.000 đồng, thời hạn thuê 60 tháng, lãi suất thuê là 14%/năm. Lãi suất phạt bằng 150% lãi suất thuê. Giá trị mua lại dự kiến bằng 1% giá mua ban đầu của tài sản.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2014
MẪU B 09 - DN/HN

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
 Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

18. Vốn chủ sở hữu	a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu:						Tổng cộng VND
	Vốn đầu tư chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn có phần vốn VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND		
Số dư tại 01/01/2013	110.000.000.000	10.107.077.500	10.234.300.518	1.227.024.960	(64.675.028.987)	66.893.373.991	
Lỗ trong năm	-	-	-	-	(36.815.553.668)	(36.815.553.668)	
Số dư tại 31/12/2013	110.000.000.000	10.107.077.500	10.234.300.518	1.227.024.960	(101.490.582.655)	30.077.820.323	
Lỗ trong năm	-	-	-	-	(18.941.230.625)	(18.941.230.625)	
Số dư tại 31/12/2014	110.000.000.000	10.107.077.500	10.234.300.518	1.227.024.960	(120.431.813.280)	11.136.589.698	

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
 Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO) MẪU B 09 - DN/HN
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

16. Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

b. Cổ phiếu

	31/12/2014	01/01/2014
	<u>Cổ phần</u>	<u>Cổ phần</u>
Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	11.000.000	11.000.000
Số lượng cổ phần đã bán ra công chúng	11.000.000	11.000.000
<i>Cổ phần phổ thông</i>	<i>11.000.000</i>	<i>11.000.000</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.000.000	11.000.000
<i>Cổ phần phổ thông</i>	<i>11.000.000</i>	<i>11.000.000</i>

19. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành ba bộ phận hoạt động: Bộ phận xây dựng, Bộ phận kinh doanh thương mại và Bộ phận cung cấp dịch vụ. Công ty lập báo cáo bộ phận theo ba bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của ba bộ phận kinh doanh trên như sau:

Bộ phận xây dựng	- Thi công công trình theo hợp đồng xây dựng
Bộ phận kinh doanh thương mại	- Bán vật liệu xây dựng
Bộ phận cung cấp dịch vụ	- Cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng, máy móc

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

	<u>Xây dựng</u>	<u>Bán hàng</u>	<u>Cung cấp dịch vụ</u>	<u>Tổng cộng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tài sản				
Tài sản bộ phận	644.579.437.370	9.817.337.169	2.623.732.976	657.020.507.515
Tài sản không phân bổ				10.994.942.999
Tổng tài sản hợp nhất				668.015.450.514
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	366.873.997.018	18.324.392.117	-	385.198.389.135
Nợ phải trả không phân bổ				271.680.471.681
Tổng nợ phải trả hợp nhất				656.878.860.816

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
 Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO) MÀU B 09 - DN/HN
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Bộ phân theo lĩnh vực kinh doanh (Tiếp theo)

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

	<u>Xây dựng</u>	<u>Bán hàng</u>	<u>Cung cấp dịch vụ</u>	<u>Tổng cộng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu				
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	231.379.029.988	642.096.541	6.276.533.355	238.297.659.884
Tổng doanh thu	<u>231.379.029.988</u>	<u>642.096.541</u>	<u>6.276.533.355</u>	<u>238.297.659.884</u>
Kết quả hoạt động kinh doanh				
Kết quả kinh doanh bộ phận	12.904.260.558	(15.277.850)	1.355.875.223	14.244.857.931
Chi phí không phân bổ				(13.780.474.682)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				464.383.249
Doanh thu tài chính				46.474.457
Chi phí tài chính				(19.183.487.801)
Lãi (lỗ) khác				(266.057.665)
Lợi nhuận trước thuế				(18.938.687.760)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				2.542.865
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận trong kỳ				<u>(18.941.230.625)</u>

Bộ phân theo khu vực địa lý

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

	<u>Miền Bắc</u>	<u>Miền Trung</u>	<u>Miền Nam</u>	<u>Tổng cộng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tài sản				
Tài sản bộ phận	556.523.889.675	66.520.139.144	44.971.421.695	668.015.450.514
Tài sản không phân bổ				-
Tổng tài sản hợp nhất				<u>668.015.450.514</u>
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	563.089.209.426	53.465.446.449	40.324.204.941	656.878.860.816
Nợ phải trả không phân bổ				-
Tổng nợ phải trả hợp nhất				<u>656.878.860.816</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
 Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Bộ phân theo khu vực địa lý (Tiếp theo)

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

	Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu				
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	231.894.610.960	1.858.892.943	4.544.155.981	238.297.659.884
Tổng doanh thu	231.894.610.960	1.858.892.943	4.544.155.981	238.297.659.884
Kết quả hoạt động kinh doanh				
Kết quả kinh doanh bộ phận	11.520.535.357	82.613.214	2.641.709.360	14.244.857.931
Chi phí không phân bổ				
Chi phí quản lý	10.601.743.659	693.544.368	2.485.186.655	13.780.474.682
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	918.791.698	(610.931.154)	156.522.705	464.383.249
Doanh thu tài chính	34.008.036	3.334.918	9.131.503	46.474.457
Chi phí tài chính	(17.935.097.634)	(1.248.390.167)	-	(19.183.487.801)
Lãi (lỗ) khác	26.237.191	(138.199.127)	(154.095.729)	(266.057.665)
Lợi nhuận trước thuế	(16.956.060.709)	(1.994.185.530)	11.558.479	(18.938.687.760)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	2.542.865	2.542.865
Lợi nhuận trong kỳ	(16.956.060.709)	(1.994.185.530)	9.015.614	(18.941.230.625)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng	642.096.541	2.795.689.751
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.276.533.355	5.490.323.746
Doanh thu hoạt động xây lắp	231.379.029.988	115.718.951.698
Cộng	238.297.659.884	124.004.965.195

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
 Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO) MẪU B 09 - DN/HN
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Giá vốn hàng bán	657.374.391	3.487.735.018
Giá vốn dịch vụ	4.788.527.624	8.527.386.787
Giá vốn hoạt động xây lắp	218.606.899.938	103.546.008.065
Cộng	224.052.801.953	115.561.129.870

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Lãi tiền gửi	46.474.457	109.003.679
Cộng	46.474.457	109.003.679

4. Chi phí tài chính

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Chi phí lãi vay	19.183.487.801	29.828.685.989
Cộng	19.183.487.801	29.828.685.989

5. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế, trong đó:	(18.938.687.760)	(36.814.487.769)
- Công ty Cổ phần Sông Đà 207	(19.687.546.344)	(37.110.889.067)
- Công ty TNHH MTV xây lắp Sông Đà 207	2.731.485.635	(282.140.368)
- Công ty TNHH MTV Sông Đà 207 Miền Nam	11.558.479	576.012.666
- Công ty TNHH MTV Sông Đà 207 Nha Trang	(1.994.185.530)	2.529.000
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	(2.731.485.635)	(554.278.070)
Chuyển lỗ phát sinh năm trước	(2.731.485.635)	(554.278.070)
Thu nhập chịu thuế	11.558.479	4.263.596
Thuế suất	22%	25%
Thuế TNDN hiện hành	2.542.865	1.065.899

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
 Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO) MÃU B 09 - DN/HN
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	(18.941.230.625)	(36.815.553.668)
Lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(18.941.230.625)	(36.815.553.668)
Cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	11.000.000	11.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.722)	(3.347)
Mệnh giá cổ phiếu	10.000	10.000

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	168.037.328.003	34.009.189.816
Chi phí nhân công	40.477.295.535	10.399.876.813
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.608.027.461	7.613.625.185
Chi phí dịch vụ mua ngoài	48.175.548.452	39.152.764.365
Cộng	259.298.199.451	91.175.456.179

VII. THÔNG TIN KHÁC

1. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số V.11 và V.17 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thụ nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số IV "Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu" tương ứng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
 Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VII. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

1. Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi số	
	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.484.653.910	3.162.977.055
Phải thu khách hàng và phải thu khác	271.785.125.761	128.631.635.746
Tổng cộng	273.269.779.671	131.794.612.801
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	200.085.088.484	199.070.387.319
Phải trả người bán và phải trả khác	157.880.458.956	97.446.663.644
Chi phí phải trả	56.899.081.950	44.674.336.314
Công nợ tài sản tài chính đi thuê	2.911.663.692	8.308.007.923
Tổng cộng	417.776.293.082	341.191.387.277

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty không thực hiện biện pháp đảm bảo do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VII. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

1. Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Công ty không chịu các rủi ro liên quan đến sự thay đổi về giá cả của hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Bảng dưới đây trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Dòng tiền lãi đối với lãi suất thả nổi, số tiền chưa chiết khấu được bắt nguồn theo đường cong lãi suất tại cuối kỳ kế toán. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
 Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VII. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

1. Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Tại ngày 31/12/2014	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng VND
Phải trả người bán và phải trả khác	157.880.458.956	-	157.880.458.956
Chi phí phải trả	56.899.081.950	-	56.899.081.950
Các khoản vay	112.061.088.484	88.024.000.000	200.085.088.484
Công nợ tài sản tài chính đi thuê	2.911.663.692	-	2.911.663.692
Cộng	329.752.293.082	88.024.000.000	417.776.293.082
Tại ngày 01/01/2014	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng VND
Phải trả người bán và phải trả khác	97.446.663.644	-	97.446.663.644
Chi phí phải trả	44.674.336.314	-	44.674.336.314
Các khoản vay	149.170.387.319	49.900.000.000	199.070.387.319
Công nợ tài sản tài chính đi thuê	8.308.007.923	-	8.308.007.923
Cộng	299.599.395.200	49.900.000.000	349.499.395.200

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phải sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phải sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

Tại ngày 31/12/2014	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.484.653.910	-	1.484.653.910
Phải thu khách hàng và phải thu khác	271.785.125.761	-	271.785.125.761
Cộng	273.269.779.671	-	273.269.779.671
Tại ngày 01/01/2014	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.162.977.055	-	3.162.977.055
Phải thu khách hàng và phải thu khác	128.631.635.746	-	128.631.635.746
Cộng	131.794.612.801	-	131.794.612.801

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207
 Tầng 20, toà nhà HH4 Sông Đà TWIN TOWER,
 đường Phạm Hùng, xã Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VII. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

2. Thông tin về các bên liên quan

a. Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm 2014, Công ty không có giao dịch với các bên liên quan.

b. Số dư với các bên liên quan

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Các khoản phải thu		
Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long	23.292.280.741	23.292.280.741
Công ty Cổ phần Sông Đà HTC	1.763.636.364	-
Cộng	<u>25.055.917.105</u>	<u>23.292.280.741</u>
Các khoản phải trả		
Công ty Cổ phần Sông Đà HTC	1.567.627.322	1.627.636.322
Cộng	<u>1.567.627.322</u>	<u>1.627.636.322</u>

c. Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát trong năm:

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	1.580.649.896	1.689.025.313
Ban kiểm soát	356.551.078	247.783.521
Cộng	<u>1.937.200.974</u>	<u>1.936.808.835</u>

3. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 đòi hỏi phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

4. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.



Trần Việt Sơn
 Tổng Giám đốc
 Ngày 12 tháng 06 năm 2015

Phạm Đình Hiệp
 Kế toán trưởng

Tạ Thị Giang
 Người lập